

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2018 - 2019**

(Ban hành kèm theo quyết định: /QĐ-ĐHM, ngày tháng năm)

Đơn vị: Khoa Công Nghệ Thông Tin

STT	Khoá/Ng ành	Mã SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Khóa học	Bậc ĐT	Điểm TB	Điểm RL	Xếp loại HB KKHT	Tổng HP	Tỉ lệ %	Số tiền HB KKHT
1	TH16	1651010091	Dương Khả	Minh	250398	2016	CQ	3.50	80	Giỏi	5,130,000	70%	3,591,000
2		1651012019	Phạm Hải	Châu	160598	2016	CQ	3.50	80	Giỏi	5,130,000	70%	3,591,000
3		1651010030	Nguyễn Kim	Duy	270298	2016	CQ	3.17	85	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
4		1651010031	Phạm Lữ Anh	Duy	051298	2016	CQ	3.17	80	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
5		1651010066	Hà Quang	Huy	140198	2016	CQ	3.17	80	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
6		1651010090	Bành Gia	Mãn	290498	2016	CQ	3.17	80	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
7		1651010105	Nguyễn Quỳnh	Như	130498	2016	CQ	3.17	80	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
8		1651010116	Nguyễn Thanh	Quang	021098	2016	CQ	3.17	80	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
9		1651012179	Võ Hoàng	Thiện	160698	2016	CQ	3.17	80	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
10		1651010083	Nguyễn Anh	Khôi	191198	2016	CQ	3.17	79	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
11		1651010098	Dương Tuấn	Nghĩa	151298	2016	CQ	3.00	90	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
12		1651010034	Trần Chí	Dương	010398	2016	CQ	3.00	80	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
13		1651010103	Bùi Minh	Nhật	020398	2016	CQ	3.00	80	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
14		1651012116	Đặng Hoàng Nhật	Nam	141198	2016	CQ	3.00	80	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
15		1651010113	Lê Thị Hồng	Phương	010998	2016	CQ	2.83	80	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
16		1651010032	Trần Hoàng	Duy	100498	2016	CQ	2.83	79	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
17		1651010021	Nguyễn Mạnh	Cường	010298	2016	CQ	2.67	91	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
18		1651012149	Lê Ngọc	Quý	121298	2016	CQ	2.67	80	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
19		1651012207	Phạm Võ Minh	Trung	111095	2016	CQ	2.67	80	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
20		1651012222	Nguyễn Quốc	Việt	241298	2016	CQ	2.67	80	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
21		1651010133	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	171198	2016	CQ	2.67	79	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
22		1651010172	Nguyễn Thị Phương	Vy	180598	2016	CQ	2.67	79	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
23		1651010061	Huỳnh Xuân	Hiển	130398	2016	CQ	2.50	90	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
24		1651010169	Trương Công Hoàn	Vũ	300898	2016	CQ	2.50	80	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
25		1651012043	Nguyễn Trường	Gia	170898	2016	CQ	2.50	80	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
26		1651010053	Vũ Quốc	Hải	160398	2016	CQ	2.50	79	Khá	5,130,000	50%	2,565,000
27	TK16	1654050128	Nguyễn Dương Kim	Vỹ	160798	2016	CQ	3.77	80	Giỏi	6,030,000	70%	4,221,000
28		1654052081	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	040698	2016	CQ	3.09	80	Khá	6,030,000	50%	3,015,000
29		1654050109	Nguyễn Ngọc	Thương	100298	2016	CQ	3.09	80	Khá	6,030,000	50%	3,015,000
30		1654050102	Nguyễn Công	Thành	271298	2016	CQ	3.00	80	Khá	6,030,000	50%	3,015,000
31		1654052033	Huỳnh Thị Kim	Hằng	280997	2016	CQ	2.91	80	Khá	6,030,000	50%	3,015,000
32		1654050034	Nguyễn Đình Minh	Hiếu	040998	2016	CQ	2.82	80	Khá	6,030,000	50%	3,015,000
33		1654050044	Lê Đức Hoàng	Huy	010198	2016	CQ	2.77	86	Khá	6,030,000	50%	3,015,000
34		1654050074	Lương Trần Kim	Ngọc	220598	2016	CQ	2.77	80	Khá	6,030,000	50%	3,015,000
35		1654052059	Võ Thị Bích	Liên	070198	2016	CQ	2.77	80	Khá	6,030,000	50%	3,015,000
36		1654052049	Trần Thị Hồng	Hường	110398	2016	CQ	2.73	80	Khá	6,030,000	50%	3,015,000
37		1654050052	Nguyễn Thị Yên	Khương	010198	2016	CQ	2.73	79	Khá	6,030,000	50%	3,015,000
38		1654050106	Nguyễn Văn Thanh	Thiên	210298	2016	CQ	2.68	75	Khá	6,030,000	50%	3,015,000
39		1654050100	Nguyễn Thị Thu	Thanh	140598	2016	CQ	2.64	80	Khá	6,030,000	50%	3,015,000
40		1654052080	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	010598	2016	CQ	2.64	80	Khá	6,030,000	50%	3,015,000

41		1654050105	Hà Thị Ngọc	Thị	180198	2016	CQ	2.64	75	Khá	6,030,000	50%	3,015,000
42		1654050043	Huỳnh Trần Quang	Huy	260698	2016	CQ	2.59	80	Khá	6,030,000	50%	3,015,000
43	TH17	1751010182	Nguyễn Khắc	Vũ	200499	2017	CQ	3.73	90	Xuất sắc	8,410,000	100%	8,410,000
44		1751012033	Võ Thị Thanh	Kiều	240299	2017	CQ	4.00	85	Giỏi	8,410,001	70%	5,887,001
45		1751012086	Trịnh Hoàng	Yến	061299	2017	CQ	3.60	80	Giỏi	8,410,000	70%	5,887,000
46		1751010121	Hoàng Thị	Quyên	080599	2017	CQ	3.47	86	Giỏi	8,410,000	70%	5,887,000
47		1751010140	Lê Thị Thu	Thảo	250299	2017	CQ	3.47	80	Giỏi	8,410,000	70%	5,887,000
48		1751010142	Trương Nguyễn Ngọc	Thảo	251299	2017	CQ	3.47	80	Giỏi	8,410,000	70%	5,887,000
49		1751012028	Nguyễn Ngọc	Huế	270999	2017	CQ	3.47	80	Giỏi	8,410,000	70%	5,887,000
50		1754052101	Mai Tường	Vĩ	180699	2017	CQ	3.47	80	Giỏi	8,410,000	70%	5,887,000
51		1751012009	Nguyễn Ngọc	Diễm	171099	2017	CQ	3.37	80	Giỏi	8,410,000	70%	5,887,000
52		1751010049	Nguyễn Quốc	Huy	171199	2017	CQ	3.33	80	Giỏi	8,410,000	70%	5,887,000
53		1751010177	Nguyễn Thanh	Tú	290999	2017	CQ	3.33	80	Giỏi	8,410,000	70%	5,887,000
54		1751010032	Nguyễn Kim	Hằng	020999	2017	CQ	3.23	85	Giỏi	8,410,000	70%	5,887,000
55		1751012016	Lê Thị Mỹ	Hạnh	010199	2017	CQ	3.20	90	Giỏi	8,410,000	70%	5,887,000
56		1751010044	Nguyễn Chung	Huy	110699	2017	CQ	3.20	89	Giỏi	8,410,000	70%	5,887,000
57		1751012068	Nguyễn Trần Nhật	Thiện	171099	2017	CQ	3.20	86	Giỏi	8,410,000	70%	5,887,000
58		1751010181	Võ Thị	Vĩ	260898	2017	CQ	3.20	85	Giỏi	8,410,000	70%	5,887,000
59		1751010016	Nguyễn Hoàng	Duy	291099	2017	CQ	3.20	80	Giỏi	8,410,000	70%	5,887,000
60		1751010172	Trần Thành	Trung	190599	2017	CQ	3.20	80	Giỏi	8,410,000	70%	5,887,000
61		1751012015	Nguyễn Văn Kim	Hải	280299	2017	CQ	3.20	80	Giỏi	8,410,000	70%	5,887,000
62		1751012036	Nguyễn Hoàng	Long	081099	2017	CQ	3.20	80	Giỏi	8,410,000	70%	5,887,000
63		1751010060	Đào Minh	Khoa	231099	2017	CQ	3.40	76	Khá	8,410,000	50%	4,205,000
64		1751012003	Nguyễn Hà	Bảo	130299	2017	CQ	3.20	76	Khá	8,410,000	50%	4,205,000
65		1751010185	Võ Hoàng	Yến	290399	2017	CQ	3.20	75	Khá	8,410,000	50%	4,205,000
66		1751010056	Võ Phạm Huyền	Khanh	290599	2017	CQ	3.07	80	Khá	8,410,000	50%	4,205,000
67		1751010134	Nguyễn Thị Kim	Thanh	100999	2017	CQ	3.07	80	Khá	8,410,000	50%	4,205,000
68		1751010162	Phạm Hồ	Toàn	010199	2017	CQ	3.07	76	Khá	8,410,000	50%	4,205,000
69		1751010026	Đoàn Quý	Đông	240499	2017	CQ	3.07	75	Khá	8,410,000	50%	4,205,000
70		1751010042	Bùi Thị	Huệ	021199	2017	CQ	3.00	85	Khá	8,410,000	50%	4,205,000
71		1751010005	Trần Nguyễn	ánh	131199	2017	CQ	2.97	96	Khá	8,410,000	50%	4,205,000
72		1751010178	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	240199	2017	CQ	2.97	80	Khá	8,410,000	50%	4,205,000
73		1751010067	Nguyễn Tuấn	Kiệt	250299	2017	CQ	2.93	85	Khá	8,410,000	50%	4,205,000
74	TK17	1754052024	Trương Thị Hiền	Hòa	211199	2017	CQ	3.65	90	Xuất sắc	9,540,000	100%	9,540,000
75		1754050067	Phan Thanh	Nhật	161299	2017	CQ	3.53	80	Giỏi	9,540,000	70%	6,678,000
76		1754050100	Nguyễn Thanh	Trúc	090699	2017	CQ	3.44	80	Giỏi	9,540,000	70%	6,678,000
77		1754052017	Phùng Gia	Hân	060899	2017	CQ	3.38	85	Giỏi	9,540,000	70%	6,678,000
78		1754052021	Hồ Thị Kim	Hoa	090199	2017	CQ	3.35	80	Giỏi	9,540,000	70%	6,678,000
79		1754052076	Nguyễn Thị Phương	Thảo	260899	2017	CQ	3.29	80	Giỏi	9,540,000	70%	6,678,000
80		1754050087	Nguyễn Xuân	Thuận	240999	2017	CQ	3.24	90	Giỏi	9,540,000	70%	6,678,000
81		1754052054	Hồ Thị Thanh	Phụng	290699	2017	CQ	3.21	80	Giỏi	9,540,000	70%	6,678,000
82		1754052014	Phạm Tấn Minh	Đạt	120999	2017	CQ	3.68	77	Khá	9,540,000	50%	4,770,000
83		1754052004	Dương Thanh	Bình	070699	2017	CQ	3.38	76	Khá	9,540,000	50%	4,770,000
84		1754050012	Lê Thiên	Bảo	301299	2017	CQ	3.35	75	Khá	9,540,000	50%	4,770,000
85		1754052040	Nguyễn Lê	Mỹ	220699	2017	CQ	3.15	85	Khá	9,540,000	50%	4,770,000
86		1754050027	Trần Thị Bảo	Hân	250799	2017	CQ	3.09	75	Khá	9,540,000	50%	4,770,000
87		1754050097	Phan Thị Lâm	Trinh	030499	2017	CQ	3.06	80	Khá	9,540,000	50%	4,770,000
88		1754050036	Trần Nhật Quang	Khang	200799	2017	CQ	3.04	80	Khá	9,540,000	50%	4,770,000
89		1754050069	Lê Đàm Thiên	Phúc	141299	2017	CQ	3.03	75	Khá	9,540,000	50%	4,770,000
90		1754052057	Trương Thị Thu	Phương	201099	2017	CQ	3.00	91	Khá	9,540,000	50%	4,770,000
91		1754050050	Nguyễn Hoàng	Minh	120699	2017	CQ	3.00	86	Khá	9,540,000	50%	4,770,000

92		1754050056	Võ Thị Trúc	Ngân	060499	2017	CQ	2.97	85	Khá	9,540,000	50%	4,770,000
93		1754052018	Trần Văn	Hậu	290898	2017	CQ	2.97	80	Khá	9,540,000	50%	4,770,000
94		1754050006	Nguyễn Quỳnh Lan	Anh	010199	2017	CQ	2.91	90	Khá	9,540,000	50%	4,770,000
95		1754052049	Lê Thị Hồng	Nhung	280599	2017	CQ	2.91	90	Khá	9,540,000	50%	4,770,000
96		1754052060	Nguyễn Thị Kim	Quyên	150499	2017	CQ	2.88	95	Khá	9,540,000	50%	4,770,000
97		1754050047	Nguyễn Thị Trà	Mi	020199	2017	CQ	2.88	80	Khá	9,540,000	50%	4,770,000
98		1754050092	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	150699	2017	CQ	2.88	80	Khá	9,540,000	50%	4,770,000
99		1754052042	Lê Thanh	Ngân	210999	2017	CQ	2.88	80	Khá	9,540,000	50%	4,770,000
100		1754052088	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	051099	2017	CQ	2.86	80	Khá	9,540,000	50%	4,770,000
101		1754050086	Vũ Thanh	Thảo	120999	2017	CQ	2.85	75	Khá	9,540,000	50%	4,770,000
102	CS18	1851010052	Võ Đình	Huy	091100	2018	CQ	3.73	80	Giỏi	8,140,000	70%	5,698,000
103		1851010057	Đỗ Vô Anh	Khoa	180400	2018	CQ	3.60	80	Giỏi	8,140,000	70%	5,698,000
104		1851010074	Nguyễn Công	Minh	120300	2018	CQ	3.30	80	Giỏi	8,140,000	70%	5,698,000
105		1851010096	Nguyễn Tấn	Phát	140300	2018	CQ	3.27	80	Giỏi	8,140,000	70%	5,698,000
106		1851010045	Bùi Xuân	Hiếu	240500	2018	CQ	3.23	80	Giỏi	8,140,000	70%	5,698,000
107		1851010110	Nguyễn Thị Bích	Quyên	021000	2018	CQ	3.13	80	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
108		1851010112	Trương Hào	Quý	241100	2018	CQ	3.13	80	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
109		1851010062	Tất Quảng	Kiệt	100900	2018	CQ	3.10	76	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
110		1851010029	Trịnh Chấn	Đạt	310500	2018	CQ	3.07	76	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
111		1851010075	Phạm Quang	Minh	110600	2018	CQ	3.00	81	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
112		1851010012	Huỳnh Thế	Bảo	120800	2018	CQ	3.00	80	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
113		1851010021	Mạnh Thế	Dũng	151100	2018	CQ	3.00	100	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
114		1851010014	Trần Kim	Bảo	140700	2018	CQ	2.83	76	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
115		1851010126	Nguyễn Thị Phương	Thảo	110200	2018	CQ	2.80	80	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
116		1851010095	Nguyễn Hồng	Phát	170100	2018	CQ	2.80	76	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
117		1851010032	Trần Thanh Bảo	Đặng	250500	2018	CQ	2.67	80	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
118		1851010128	Ngô Trần Duy	Thiện	260200	2018	CQ	2.67	80	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
119	IM18	1854050034	Nguyễn Thị	Huyền	270800	2018	CQ	3.03	80	Khá	7,560,000	50%	3,780,000
120		1854050045	Thái Thị Duy	Linh	051200	2018	CQ	2.67	80	Khá	7,560,000	50%	3,780,000
121		1854050047	Trần Ngọc Mai	Linh	150800	2018	CQ	2.60	96	Khá	7,560,000	50%	3,780,000
122		1854050053	Phùng Quốc	Mạnh	020500	2018	CQ	2.57	75	Khá	7,560,000	50%	3,780,000
123		1854050054	Trần Thị	Mân	260600	2018	CQ	2.67	75	Khá	7,560,000	50%	3,780,000
124		1854050060	Trần Thị Cẩm	My	210200	2018	CQ	2.83	90	Khá	7,560,000	50%	3,780,000
125		1854050077	Trần Nguyễn Tuyết	Nhung	250400	2018	CQ	2.80	80	Khá	7,560,000	50%	3,780,000
126		1854050107	Trần Quốc	Thắng	120900	2018	CQ	2.50	75	Khá	7,560,000	50%	3,780,000
127		1854050124	Cao Minh	Trí	240300	2018	CQ	2.57	76	Khá	7,560,000	50%	3,780,000
128		1854050125	Nguyễn Phương	Trúc	170900	2018	CQ	2.60	80	Khá	7,560,000	50%	3,780,000
129	IT18	1851050043	Ngô Văn	Hậu	020100	2018	CQ	3.23	90	Giỏi	8,140,000	70%	5,698,000
130		1851050131	Đỗ Cao	Thành	050500	2018	CQ	3.40	80	Giỏi	8,140,000	70%	5,698,000
131		1851050159	Nguyễn Đỗ	Trọng	050800	2018	CQ	3.27	95	Giỏi	8,140,000	70%	5,698,000
132		1851050173	Vũ Nguyễn Phương	Tuyết	101100	2018	CQ	3.27	81	Giỏi	8,140,000	70%	5,698,000
133		1851050004	Huỳnh Duy	Anh	251200	2018	CQ	2.80	80	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
134		1851050006	Trần Đức	Bằng	151000	2018	CQ	2.50	76	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
135		1851050010	Đặng Hoàng	Bừu	040200	2018	CQ	2.87	75	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
136		1851050022	Hồ Thị Mỹ	Duyên	240700	2018	CQ	2.67	80	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
137		1851050025	Lý Quốc	Dũng	130900	2018	CQ	3.00	80	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
138		1851050041	Châu Chí	Hạo	220500	2018	CQ	2.80	76	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
139		1851050050	Nguyễn Quốc	Hòa	030900	2018	CQ	2.50	85	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
140		1851050059	Trần Vũ	Khang	290700	2018	CQ	3.00	76	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
141		1851050065	Huỳnh Linh	Khôi	100600	2018	CQ	2.53	75	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
142		1851050068	Đỗ Hoàng	Kiên	280700	2018	CQ	3.07	76	Khá	8,140,000	50%	4,070,000

143		1851050071	Lục Tuấn	Kiến	291200	2018	CQ	3.07	80	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
144		1851050077	Nguyễn Trần Công	Lập	151000	2018	CQ	2.67	76	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
145		1851050096	Huỳnh Thị Tuyết	Ngọc	231000	2018	CQ	3.07	85	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
146		1851050099	Đào Văn	Nguyên	171100	2018	CQ	2.93	76	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
147		1851050109	Lê Quốc	Phát	050699	2018	CQ	2.60	75	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
148		1851050124	Phan Thị Như	Quỳnh	290100	2018	CQ	2.80	76	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
149		1851050128	Nguyễn Nhật	Thanh	061000	2018	CQ	2.67	95	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
150		1851050136	Mai Xuân	Thọ	020200	2018	CQ	2.67	80	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
151		1851050140	Nguyễn Phương Thu	Thủy	150900	2018	CQ	2.87	75	Khá	8,140,000	50%	4,070,000
152		1851050156	Phan Thị Tuyết	Trinh	271000	2018	CQ	2.53	75	Khá	8,140,000	50%	4,070,000